

**PHỤ LỤC 02**

**Hiện trạng tài sản công là trụ sở làm việc trước thời điểm sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính**  
*(Kèm theo Công văn số 1631 /UBND-KT ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Ia Chim)*

*ĐVT: Diện tích: m2; Giá trị: triệu đồng*

|     |                              |          |               |               |              |                      |                      |                                                                                                                          |  |
|-----|------------------------------|----------|---------------|---------------|--------------|----------------------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 2   | <b>Cấp xã</b>                |          |               |               |              |                      |                      |                                                                                                                          |  |
| 2.1 | <b>UBND xã Ia Chim (mới)</b> | <b>3</b> | <b>27.928</b> | <b>15.445</b> | <b>3.306</b> | <b>9.183.021.880</b> | <b>1.219.207.360</b> |                                                                                                                          |  |
| -   | UBND xã Đoàn Kết (cũ)        | 1        | 13.928        | 13.928        | 1.161        | 5.694.004            | 1.138.801            | Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQVN xã (Thôn 5, xã Đoàn Kết, TP Kon Tum (cũ))                                        |  |
| -   | UBND xã Ia Chim (cũ)         | 1        | 9.900         | 849           | 1.152        | 5.035.456.804        | 1.129.411.941        | Trụ sở HĐND-UBND-TT Dịch vụ HCC xã Ia Chim (địa chỉ: Thôn Nghĩa An, Xã Ia Chim, Tỉnh Quảng Ngãi)                         |  |
| -   | UBND xã Đak Năng (cũ)        | 1        | 4.100         | 669           | 994          | 4.141.871.072        | 88.656.618           | Đang bố trí cho lực lượng Công an và BCH Quân sự xã Ia Chim trong thời gian đơn vị chưa di chuyển về trụ sở làm việc mới |  |

PHỤ LỤC 02b

Hiện trạng tài sản công là trụ sở làm việc trước thời điểm sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính

Tên đơn vị báo cáo: Ủy ban nhân dân xã Ia Chim

(Kèm theo Công văn số 1631 /UBND-KT ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Ia Chim)

ĐVT: Diện tích: m2; Giá trị: triệu đồng

| STT | Cơ quan, tổ chức/nhóm đơn vị                                          | Số trụ sở làm việc | Diện tích đất | Diện tích sàn xây dựng | Diện tích sàn sử dụng | Nguyên giá    | Giá trị còn lại | Hiện trạng sử dụng                                                                                                        | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------|------------------------|-----------------------|---------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 2   | Cấp xã                                                                |                    |               |                        |                       |               |                 |                                                                                                                           |         |
| 2.1 | UBND xã Ia Chim (mới)                                                 | 3                  | 27.928        | 15.445                 | 3.306                 | 9.183.021.880 | 1.219.207.360   |                                                                                                                           |         |
| -   | UBND xã Đoàn Kết (cũ)                                                 | 1                  | 13.928        | 13.928                 | 1.161                 | 5.694.004     | 1.138.801       | Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQVN xã (Thôn 5, xã Đoàn Kết, TP Kon Tum (cũ))                                         |         |
| -   | UBND xã Ia Chim (cũ)                                                  | 1                  | 9.900         | 849                    | 1.152                 | 5.035.456.804 | 1.129.411.941   | Trụ sở HĐND-UBND-TT Dịch vụ HCC xã Ia Chim (địa chỉ: Thôn Nghĩa An, Xã Ia Chim, Tỉnh Quảng Ngãi)                          |         |
|     | Hội trường kết hợp nhà làm việc                                       |                    |               | 303                    | 606                   | 3.774.619.000 | 888.152.521     |                                                                                                                           |         |
|     | Nhà làm việc cấp IV (bên trái của Hội trường)                         |                    |               | 112                    | 112                   | 145.919.500   | -               |                                                                                                                           |         |
|     | Nhà làm việc cấp IV (bên phải của Hội trường)                         |                    |               | 112                    | 112                   | 145.919.500   | -               |                                                                                                                           |         |
|     | Nhà làm việc bộ phận địa chính (nhà công vụ cũ)                       |                    |               | 35                     | 35                    | 23.557.000    | -               |                                                                                                                           |         |
|     | Nhà làm việc Trung tâm Cung ứng dịch vụ+ Nhà bếp (Nhà trực xã đội cũ) |                    |               | 79                     | 79                    | 210.739.000   | 30.156.753      |                                                                                                                           |         |
|     | Nhà làm việc Phòng VH-XH (Nhà văn hóa cộng đồng cũ)                   |                    |               | 172                    | 172                   | 491.122.804   | -               |                                                                                                                           |         |
|     | Nhà kho lưu trữ hồ sơ xã Ia Chim                                      |                    |               | 36                     | 36                    | 243.580.000   | 211.102.667     |                                                                                                                           |         |
| -   | UBND xã Đak Năng (cũ)                                                 | 1                  | 4.100         | 669                    | 994                   | 4.141.871.072 | 88.656.618      | Đang bố trí cho lực lượng Công an và BCH Quân sự xã Ia Chim trong thời gian đơn vị chưa di chuyển về trụ sở làm việc mới. |         |
|     | Nhà 2 tầng                                                            |                    |               | 325                    | 650                   | 3.994.060.772 | -               |                                                                                                                           |         |
|     | Hội trường                                                            |                    |               | 250                    | 250                   |               |                 |                                                                                                                           |         |

| STT | Cơ quan, tổ chức/nhóm đơn vị | Số trụ sở<br>làm việc | Diện tích<br>đất | Diện tích<br>sàn xây dựng | Diện tích<br>sàn sử dụng | Nguyên giá  | Giá trị còn lại | Hiện trạng sử dụng | Ghi chú |
|-----|------------------------------|-----------------------|------------------|---------------------------|--------------------------|-------------|-----------------|--------------------|---------|
|     | Nhà DQTT                     |                       |                  | 94                        | 94                       | 147.810.300 | 88.656.618      |                    |         |